

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

2. Ông Cao Khắc Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Trường L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 9 năm 1991; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố PT, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá lớp: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Trần Trung C, sinh năm 1959; Con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1962; Gia đình có 3 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Phương L1, sinh năm 1990; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 04/02/2021, hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú, (có mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố PT, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Vi Hồng T, sinh năm 1950. (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 4, TS, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

3. Trần Văn H, sinh năm 1975. (có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố PT, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 29/01/2021, tại khu vực tổ dân phố PT, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang Trần Trường L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision màu xanh, biển kiểm soát: 20B2- 326.43 chở trên xe một bao tải màu trắng bên trong có 10 hộp giấy kích thước (15x15x15)cm, bên ngoài được dán giấy nilon in nhiều chữ nước ngoài màu đỏ, vàng và một bao tải màu vàng bên trong có 08 hộp kích thước (15x15x15)cm, bên ngoài được dán giấy nilon in nhiều chữ nước ngoài màu đỏ, vàng. L khai các hộp giấy hình chữ nhật nêu trên là pháo nổ, dạng pháo dàn 36 quả, L đã mua số pháo này của một người đàn ông có tên là Trần Văn H, nhà ở tổ dân phố PT, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên, với giá 700.000 đồng/hộp, mục đích để bán kiếm lời, sau khi được một người sử dụng số điện thoại di động: 0344564552 (L không biết tên và địa chỉ) hỏi mua. Hồi 19 giờ cùng ngày L đã gọi điện cho H đem pháo đến khu vực tổ dân phố PT, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên bán cho L, sau khi nhận được số pháo nổ như nêu trên L đem đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Trần Trường L, kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã cân, xác định trọng lượng và giám định toàn bộ số vật chứng nêu trên. Kết quả: Tại bản Kết luận giám định số 368/KL-KTHS ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Số pháo thu giữ của Trần Trường L là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng của 18 hộp pháo nổ là 27kg (hai mươi bảy kilôgam), đã thực hiện giám định 02 hộp còn lại 16 hộp.

Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 16 hộp pháo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám xanh, loại máy NOKIA 1202, hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Thái Nguyên theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Trường L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 13/CT – VKS (P2), ngày 23/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Trường L về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trường L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Trường L từ 100 triệu đồng đến 120 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong ký hiệu L1, bên trong có 16 hộp pháo nổ (pháo hoa nổ).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám xanh, loại NOKIA 1202.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức phạt tiền vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, Trần Trường L mua của một người đàn ông tên Trần Văn H 18 hộp pháo nổ, có tổng trọng lượng 27 kilôgam, với giá 700.000 đồng/hộp, mục đích để bán kiếm lời. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, L mang 18 hộp pháo nổ đi bán, khi đi qua khu vực tổ dân phố PT, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Trần Trường L về tội “buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 190 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c)...buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước đối với những loại hàng hóa pháp luật cấm kinh doanh, xâm phạm đến trật tự trị an và an toàn xã hội nhưng do hám lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Vật chứng vụ án: Số pháo nổ thu giữ của bị cáo sau khi giám định còn lại 16 hộp cần tịch thu tiêu hủy theo quy định; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán hàng cấm, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Trong vụ án này còn có đối tượng Trần Văn H, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố PT, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên, là người L khai đã bán pháo cho L. Tài liệu, chứng cứ thu thập được chưa đủ căn cứ chứng minh H thực hiện tội phạm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với người nam giới gọi điện từ số điện thoại 0344564552 cho L đặt mua pháo, quá trình điều tra xác định tên đăng ký thuê bao của số điện thoại này là chị Lê Thị Th, sinh năm 1993, trú tại phố 4, phường TD, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa, tuy nhiên chị Thảo khai báo từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao điện thoại nào như trên, không quen biết với L. Do vậy không có đủ căn cứ để xác định người đã gọi điện đặt mua pháo của L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trường L phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Trường L 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 bì niêm phong, bên ngoài ghi có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám xanh, loại NOKIA 1202.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 niêm phong ký hiệu L1, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có hình dấu đỏ của phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 16 hộp pháo nổ (pháo hoa nổ).

(Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng số 34 ngày 24/3/2021, giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí: Buộc bị cáo Trần Trường L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Đặng Minh Tuân